

Bài 5: Nước Âu Lạc

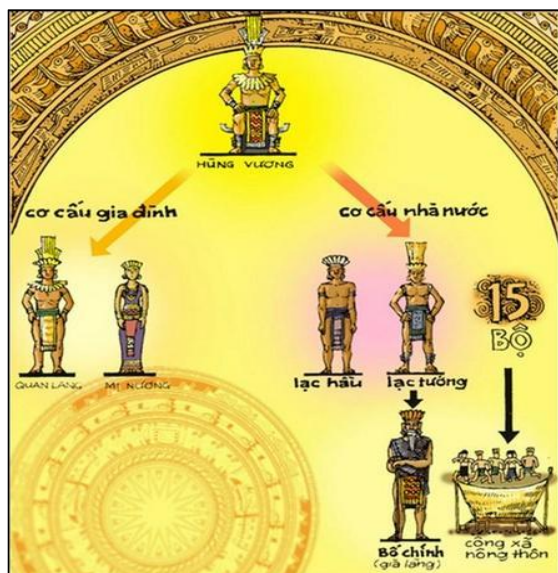
Tức giận:	<i>angry</i>	Báo thù:	<i>revenge</i>
Bình cường tướng dũng:	<i>strong army, brave general</i>	Tự tử:	<i>suicide</i>
Cải:	<i>change</i>	Dấu tích:	<i>remains, vestige</i>

Sử chép rằng Thục Vương hỏi con gái của Hùng Vương thứ 18, là My Nương không được, trong bụng lấy làm tức giận, dẫn con cháu ngày sau đánh báo thù lấy nước Văn Lang. Hùng Vương bấy giờ cậy mình có binh cường tướng dũng, bỏ trễ việc nước, chỉ lấy rượu chè làm vui thú. Người cháu Thục Vương tên là Phán, biết tình thế ấy, mới đem quân sang đánh lấy nước Văn Lang. Hùng Vương thua chạy, nhảy xuống giếng mà tự tử.



An Dương Vương chém yêu tinh gà trắng.

Năm 275 trước Công Nguyên, Thục Phán dẹp yên mọi nơi rồi, xưng là An Dương Vương, cải quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (nay thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc An). Hai năm sau là năm 255 trước Công Nguyên, An Dương Vương xây Loa Thành. Thành ấy cao và từ ngoài vào thì xoáy tròn ốc, cho nên mới gọi là Loa Thành. Hiện nay còn dấu tích ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc An.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

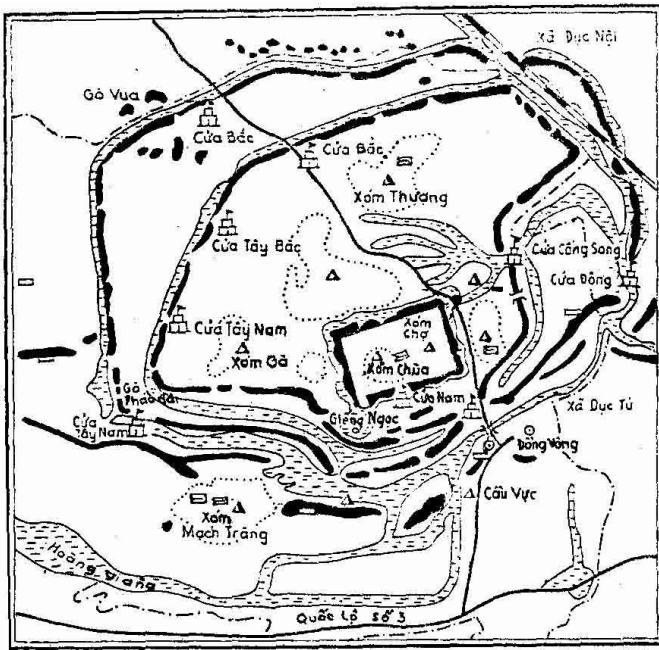
1. Vì sao Thục Vương lại căm hận Hùng Vương?

2. Tại sao Hùng Vương lại mất nước?

3. Thục Phán lên ngôi, xưng hiệu là gì và lấy quốc hiệu là gì?

4. Sau khi lên ngôi, Thục Phán đóng đô ở đâu?

5. Ai đã xây Loa Thành? Vì sao thành ấy được gọi là Loa Thành?



◀ **Thành Cổ Loa:** Thành được xây dựng kiểu vòng ốc (nên gọi là Loa thành) tương truyền có tới 9 vòng, dưới thành ngoài là hào sâu ngập nước thuyền bè đi lại được. Ngày nay ở Cổ Loa còn lại 3 vòng thành đất: thành ngoài (chu vi 8km), thành giữa (hình đa giác, chu vi 6,5km) và thành trong (hình chữ nhật, chu vi 1,6km).

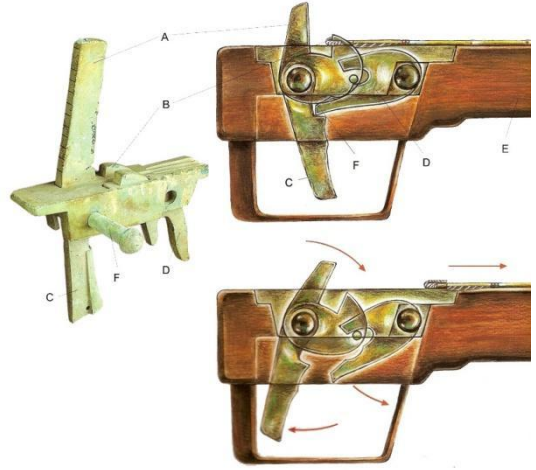
Cổng tam quan Loa Thành ▼



▼ Đình làng Loa Thành

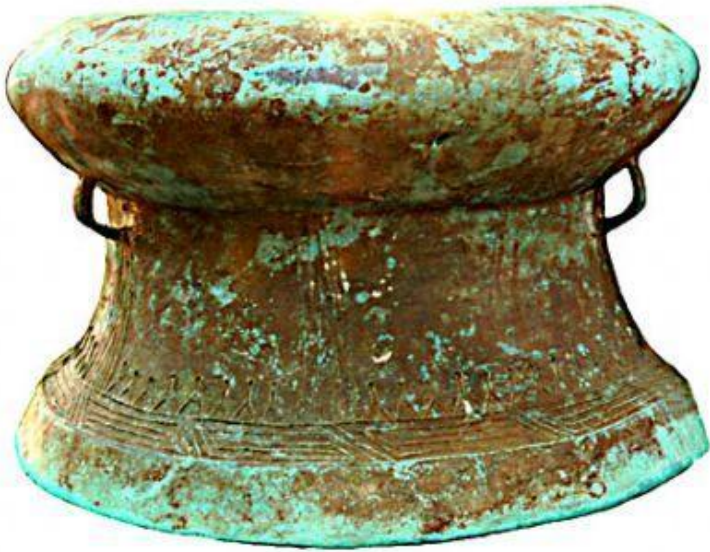


◀ **Mái ngói đình làng**



◀ *Lẫy nỏ Cổ Loa* ▲

Mũi tên đồng Cổ Loa ▼



▲ *Trống đồng Cổ Loa*

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

- Sử chép rằng Thục Vương hỏi con gái của Hùng Vương thứ 18, là My Nương không được, trong bụng lấy làm tức giận, dặn con cháu ngày sau đánh **báo thù** lấy nước Văn Lang... Từ “**báo thù**” có nghĩa là:
 - *Làm bạn với kẻ lạ.*
 - *Trả ơn kẻ đã giúp mình.*
 - *Trùng trị kẻ đã hại mình.*
- Hùng Vương bấy giờ **cậy** mình có binh cường tướng dũng, bỏ trễ việc nước... Từ “**cậy**” có nghĩa là:
 - *Không lo lắng.*
 - *Sợ sệt.*
 - *Ý vào thế mạnh.*
- Hùng Vương bấy giờ cậy mình có binh cường tướng dũng, **bỏ trễ** việc nước... Từ “**bỏ trễ**” có nghĩa là:
 - *Biếng nhác, không chịu lo công việc.*
 - *Chăm chỉ.*
 - *Hoàn tất mọi việc.*
- Hùng Vương thua chạy, nhảy xuống giếng mà **tự tử**. Từ “**tự tử**” có nghĩa là:
 - *Bị người khác bắt.*
 - *Bị người khác giết.*
 - *Tự giết mình.*
- Năm 275 trước Công Nguyên, Thục Phán **đẹp yên** mọi nơi rồi, xưng là An Dương Vương. Từ “**đẹp yên**” có nghĩa là:
 - *Bị thua không đánh trả được.*
 - *Đánh thắng, đem lại sự ổn định.*
 - *Rút quân về không đánh nữa.*
- Hiện nay còn **dấu tích** ở làng Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc An. Từ “**dấu tích**” có nghĩa là:
 - *Cất đi ở một chỗ kín đáo.*
 - *Ghi chép lại cho đời sau.*
 - *Vết cũ còn lại từ xưa.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Hung Vương bay gió cay mình có binh
cuông tuông dung, bỏ tre việc nước, chỉ
lấy rượu chè làm vui thú.*

*Nam 275 trước Công Nguyên, Thục Phan
đẹp yên mọi nơi rồi, xưng là An Dương
Vương, cai quốc hiệu là Âu Lạc, đóng đô ở
Phong Khê.*

*Thanh ay cao và tu ngoài vào thì xoay
tròn óc, cho nên mọi gọi là Loa Thanh.*

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Người cháu Thục Vương tên là Phán, biết tình thế ấy, mời đem quân sang đánh lối nước Văn Lang. (3 lỗi)

Hùng Vương thua trận, nhảy xuống giếng mà tự tử. (3 lỗi)

Văn Phạm – Chủ Ngữ, Vị Ngữ

Một câu hoàn chỉnh phải có ít nhất hai thành phần: *chủ ngữ* và *vị ngữ*.

Chủ Ngữ

Chủ ngữ là danh từ hoặc nhóm danh từ biểu thị đối tượng được nói đến trong câu. Để tìm kiếm chủ ngữ của câu, chúng ta có thể tự đặt các câu hỏi: *Câu này nói về ai? ...cái gì? ...con gì? ...sự gì?, v.v..*

Thí dụ:

<i>Hòa</i> chơi bóng rổ.	<i>Ai?</i>	<u>Hòa</u>
<i>Con thuyền</i> đậu bên bờ sông.	<i>Cái gì?</i>	<u>con thuyền</u>
<i>Chim đại bàng</i> bay lượn trên trời.	<i>Con gì?</i>	<u>chim đại bàng</u>
<i>Đức kiên nhẫn</i> là một đức tính tốt.	<i>Sự gì?</i>	<u>đức kiên nhẫn</u>

Những danh từ *Hòa*, *con thuyền*, *chim đại bàng*, và *đức kiên nhẫn* là chủ ngữ của những câu trên. Như đã nói trên, chủ ngữ cũng có thể là một nhóm danh từ.

Thí dụ:

<i>Các em học sinh lớp bảy</i> chơi bóng rổ.	<i>Ai?</i>	<u>các em học sinh</u> <u>lớp bảy</u>
<i>Con thuyền mang tên Yết Kiêu</i> đậu bên bờ sông.	<i>Cái gì?</i>	<u>con</u> <u>thuyền</u> <u>mang tên Yết</u> <u>Kiêu</u>

Những nhóm danh từ “*các em học sinh lớp bảy*” và “*con thuyền mang tên Yết Kiêu*” là chủ ngữ của những câu trên.

Vị Ngữ

Vị ngữ là nhóm từ trong một câu nói rõ về hoạt động, tính chất, trạng thái của chủ ngữ. Để tìm vị ngữ trong câu, chúng ta có thể đặt các câu hỏi: ...*làm gì?* ...*như thế nào?* v.v..

Thí dụ:

Hòa *chơi bóng rổ*.

Hòa làm gì?

chơi bóng rổ

Bình *rất giỏi tiếng Việt*.

Bình như thế nào?

rất giỏi tiếng
Việt

Nhóm từ “*chơi bóng rổ*” và “*rất giỏi môn toán*” là vị ngữ nói rõ về chủ ngữ *Hòa* và *Bình*.
Lưu ý: Trong tiếng Việt, một câu hoàn chỉnh không nhất thiết phải có động từ. Tính từ hoặc nhóm tính từ có thể thay thế động từ hay nhóm động từ để nói về tính chất của chủ ngữ.

Bài Tập – Văn Phạm (Chủ Ngữ, Vị Ngữ)

(Giúp các em tìm chủ ngữ và vị ngữ trong những câu sau.)

1. Chiếc thuyền nhỏ đang bập bênh trên sóng nước.

Chủ ngữ: _____

Vị ngữ: _____

2. Em tôi có gương mặt trái xoan thật xinh xắn.

Chủ ngữ: _____

Vị ngữ: _____

3. Trinh cố gắng nói tiếng Việt ở nhà.

Chủ ngữ: _____

Vị ngữ: _____

4. Con chó ngoạm cục xương và nhai ngồm ngoàm.

Chủ ngữ: _____

Vị ngữ: _____

5. Bác Hai trở đôi mắt nhìn đoàn con vui đùa.

Chủ ngữ: _____

Vị ngữ: _____